



Mỹ Phước, ngày 18 tháng 08 năm 2023

KẾ HOẠCH

VỀ VIỆC TỔ CHỨC HỘI THI TAY NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN BỆNH VIỆN MỸ PHƯỚC NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện Thông tư 31/2021/TT-BYT, ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;
2. Thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT, ngày 25 tháng 02 năm 2014, quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế;
3. Thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện (phiên bản 2.0), ban hành kèm theo quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4. Thực hiện kế hoạch Số:02/2023/KH-ĐD, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về kế hoạch hoạt động điều dưỡng năm 2023 của Phòng Điều dưỡng;
5. Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ về chuyên môn nghề nghiệp và giao tiếp của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên. Làm cơ sở để phân hạng năng lực chuyên môn theo cấp độ tương ứng, đồng thời phân công nhiệm vụ công tác và điều chỉnh mức lương phù hợp với năng lực của nhân viên.
6. Chọn lọc nội dung đào tạo, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, huấn luyện cho nhân viên.

II. MỤC TIÊU

1. Thực hiện Điều 10, Điều 11 thông tư 31/2021/TT-BYT, ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.
2. Thực hiện tiêu chí B2.1 bộ tiêu chí quản lý chất lượng Việt Nam trong Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện (phiên bản 2.0).
3. Phân loại cấp độ năng lực của ĐD/HS/KTV thông qua việc xác định mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ nhân viên.
4. Phân bổ, sắp xếp, điều động nhân viên theo mức độ cần thiết của công việc.
5. Tuyển chọn đào tạo nâng cao cho ĐD/HS/KTV phù hợp với kế hoạch phát triển của khoa, bệnh viện.
6. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực quản lý ĐD/KTV/HSV chủ động cho bệnh viện.
7. Cơ sở để xem xét điều chỉnh chế độ lương, phụ cấp phù hợp với năng lực cho nhân viên.

III. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Áp dụng cho Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên trưởng khoa và Điều dưỡng/Hộ sinh/Kỹ thuật viên có thời gian làm việc tại Bệnh viện Mỹ Phước từ một năm trở lên (tính đến thời điểm ngày 14/08/2023), đã được cấp Chứng chỉ hành nghề và đang tham gia làm công tác chuyên môn tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng trong bệnh viện.

IV. PHẠM VI THI: PHỤ LỤC 1

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC

- Từ ngày 05/10/2023 đến ngày 31/10/2023
- Lịch chi tiết các phần thi được thông báo cụ thể theo lịch công tác hàng tuần.



VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

THÀNH PHẦN LIÊN QUAN	NỘI DUNG THI					
	1. LÝ THUYẾT (VBPL, NQ-QC MPH, kiến thức CB, CK)	2. THỰC HÀNH (Thực hiện kỹ thuật chuyên môn)		3. NHÓM 1: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NB (Hiểu biết về bệnh học - Năng lực lập và thực hiện KHCS NB) NHÓM 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHUYÊN MÔN (Năng lực xử lý tình huống trong thực hiện kỹ thuật chuyên môn)		4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ (Phản xạ trong xử lý tình huống giao tiếp)
Đối tượng	Tất cả thí sinh dự thi	NHÓM 1 - ĐD, HS trưởng khoa - ĐD các khoa: + KKB, + HSCC (trừ KTV bó bột), + Dụng cụ PM, + Các khoa nội trú, + ĐD, KTV thuộc nhóm 2 đăng ký thi theo nhóm 1. - NHS	NHÓM 2 - ĐD, KTV trưởng khoa - ĐD, KTV chuyên khoa: + Mắt + RHM + TNT + KTV Bó bột + KTV GMHS + YS. YHCT - VLTL + CSSD - KTV XN - KTV CĐHA, ĐD TDCN	NHÓM 1 Có điểm thi Lý thuyết ≥ 7 và Thực hành ≥ 7	NHÓM 2 Có điểm thi Lý thuyết ≥ 7 và Thực hành ≥ 7	- NHÓM 1: Có điểm thi KHCS đạt ≥ 8 điểm - NHÓM 2: Có điểm thi Xử lý tình huống chuyên khoa ≥ 8
Địa điểm	Tập trung tại Hội trường MPH	Hội trường MPH	Tại khoa	- Tại khoa tương ứng: Tiếp xúc trực tiếp với NB	- Tập trung tại Hội trường MPH	Hội trường MPH



THÀNH PHẦN LIÊN QUAN	NỘI DUNG THI					
	1. LÝ THUYẾT (VBPL, NQ-QC MPH, kiến thức CB, CK)	2. THỰC HÀNH (Thực hiện kỹ thuật chuyên môn)		3. NHÓM 1: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NB (Hiểu biết về bệnh học - Năng lực lập và thực hiện KHCS NB) NHÓM 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHUYÊN MÔN (Năng lực xử lý tình huống trong thực hiện kỹ thuật chuyên môn)		4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ (Phản xạ trong xử lý tình huống giao tiếp)
				- Hội trường MPH: Bốc thăm & thực hiện kế hoạch chăm sóc		
Hình thức thi	- Trắc nghiệm - Thực hiện trên phần mềm Google form hoặc Azota	- Chạy trạm_ thực hiện kỹ thuật cơ bản	- Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa	Tự luận_Thực hiện kế hoạch chăm sóc cho NB đang điều trị tại khoa tương ứng hoặc theo đăng ký đối với thí sinh nhóm 2 đăng ký thi theo nhóm 1.	Tự luận_Bốc thăm & xử lý tình huống chuyên môn theo yêu cầu	Vấn đáp
Cơ cấu đề thi	Gồm 50 câu hỏi: - VBPL: 10 - Nội quy, quy chế, hiểu biết về MPH: 10 - Kiến thức cơ bản: 15 - Kiến thức chuyên khoa: 15	- Số trạm: 05 - Thực hiện kỹ thuật trên mô hình - Nội dung thay đổi theo từng đợt thi	Mỗi thí sinh bốc thăm và thực hiện 02 kỹ thuật chuyên môn tương ứng trên người bệnh tại khoa	- Bốc thăm NB đang điều trị tại khoa - Tiếp xúc, tương tác với NB, thu thập thông tin, đánh giá tình trạng NB. - Thực hiện kế hoạch chăm sóc theo form mẫu bằng file Power point	- Bốc thăm tình huống chuyên môn theo chuyên khoa - Đề ra phương án xử lý tình huống nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất. - Thực hiện theo form mẫu bằng file Power point	Bốc thăm và trả lời phương án xử lý tình huống



THÀNH PHẦN LIÊN QUAN	NỘI DUNG THI				
	1. LÝ THUYẾT (VBPL, NQ-QC MPH, kiến thức CB, CK)	2. THỰC HÀNH (Thực hiện kỹ thuật chuyên môn)		3. NHÓM 1: KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NB (Hiểu biết về bệnh học - Năng lực lập và thực hiện KHCS NB) NHÓM 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHUYÊN MÔN (Năng lực xử lý tình huống trong thực hiện kỹ thuật chuyên môn)	4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ (Phản xạ trong xử lý tình huống giao tiếp)
Thời gian thi	- Chia 02 đợt - 45 phút/ đợt	- 30 phút/đợt (mỗi trạm 6 phút) - Số lượng thí sinh dự kiến (khoảng:100 người, 20 đợt)	Số lượng thí sinh dự kiến: 50	60 phút/ mỗi thí sinh - Gặp NB trực tiếp, khai thác thông tin: 15 phút - Lập KHCS: 45 phút	30 phút/ mỗi thí sinh.
Giám khảo chấm thi	Chấm thi tự động trên phần mềm Google form hoặc Azota	- Giám khảo chấm thi thực hành - Chấm điểm trên phần mềm Google form	- Giám khảo chấm thi thực hành - Chấm điểm trên phần mềm Google form	- Hội đồng Giám khảo phân thi KHCS & Xử lý tình huống chuyên khoa - Chấm thi trên phần mềm Google form hoặc Azota	- Hội đồng giám khảo phân thi Giao tiếp, ứng xử - Chấm thi trên phần mềm Google form hoặc Azota
Giám sát thi	Ban giám sát	- Ban giám sát	- Ban giám sát	Ban giám sát	Ban giám sát
Ghi chú	Thi trên hệ thống máy tính của bệnh viện	- Giám khảo chấm thi tự chuẩn bị máy tính/ Ipad/ điện thoại thông minh	- Giám khảo chấm thi tự chuẩn bị máy tính/ Ipad/ điện thoại thông minh	Giám khảo chấm thi tự chuẩn bị máy tính/ Ipad/ điện thoại thông minh	Giám khảo chấm thi tự chuẩn bị máy tính/ Ipad/ điện thoại thông minh



VII. PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ NĂNG LỰC

CẤP ĐỘ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỀU KIỆN (Điểm thi)	ĐỊNH HƯỚNG
Cấp độ I (1*) (Bổ sung năng lực cơ bản tích cực)	Tất cả các đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - $LT < 5$ và $TH < 5$ - $LT \geq 5$ và $TH < 5$ - $LT < 5$ và $TH \geq 5$ 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần đào tạo tích cực nội dung còn hạn chế. - Thực hành các kỹ thuật cơ bản mức độ dễ/giám sát của nhóm khác.
Cấp độ II (2*) (Bổ sung năng lực cơ bản)	Tất cả các đối tượng	$5 \leq LT < 7$ và $5 \leq TH < 7$	<ul style="list-style-type: none"> - Cần đào tạo bổ sung năng lực cơ bản. - Thực hành các kỹ thuật cơ bản, kỹ thuật chuyên khoa mức độ dễ.
Cấp độ III (3*) (Đủ năng lực cơ bản)	Nhóm 1	$LT \geq 7$, $TH \geq 7$ và $KHCS < 8$	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo nâng cấp. - Thực hành các kỹ thuật cơ bản, kỹ thuật chuyên khoa mức độ dễ, trung bình và một số kỹ thuật chuyên khoa nâng cao đã được đào tạo.
	Nhóm 2	$LT \geq 7$, $TH \geq 7$ và $XLTHCM < 8$	
Cấp độ IV (4*) (Có năng lực thành thạo)	Nhóm 1	$LT \geq 7$ và $TH \geq 7$ $KHCS \geq 8$; $GTUX < 8$	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kỹ thuật chuyên khoa mức độ trung bình, khó. - Nhân lực hướng dẫn thực hành lâm sàng. - Tham gia công tác quản lý nhóm. - Đào tạo về hướng dẫn thực hành lâm sàng. - Chọn lựa đào tạo phát triển nhân lực quản lý hậu bị.
	Nhóm 2	$LT \geq 7$, $TH \geq 7$ và $XLTHCK \geq 8$; $GTUX < 8$	
Cấp độ V (5*) (Chuyên gia, quản lý)	Nhóm 1	$LT \geq 7$ và $TH \geq 7$ $KHCS \geq 8$ và $GTUX \geq 8$	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kỹ thuật chuyên khoa mức độ khó - Nhân lực hướng dẫn thực hành lâm sàng - Đào tạo về QLDD, QLBV, Phương pháp giảng dạy y học, hướng dẫn thực hành lâm sàng. - Tham gia vào công tác quản lý khoa - Chọn lựa đào tạo phát triển nhân lực quản lý hậu bị
	Nhóm 2	$LT \geq 7$, $TH \geq 7$ và $XLTHCK \geq 8$; $GTUX \geq 8$	



VIII. ĐỀ THI

- Đề thi do Chủ tịch Hội đồng Khoa học kỹ thuật Bệnh viện phê duyệt.
- Ban Thư ký cùng Trưởng ban Tổ chức niêm phong đề thi và chịu trách nhiệm toàn bộ về sự an toàn cũng như bí mật của đề thi.

IX. BAN TỔ CHỨC VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO: PHỤ LỤC 2

X. DỰ TRÙ KINH PHÍ & CÔNG TÁC CHUẨN BỊ: PHỤ LỤC 3

XI. NỘI QUY THI

1. **Cán bộ coi thi:** Bao gồm Giám thị phòng thi, Giám khảo thi thực hành
 - Tổ chức hướng dẫn và kiểm tra, giám sát thí sinh trong phòng thi thực hiện đúng quy chế, nội quy thi.
 - Hỗ trợ cho thí sinh đăng nhập vào link làm bài thi và nộp bài thi thành công.
 - Thư ký Hội đồng coi thi chịu trách nhiệm tổng hợp link bài làm của thí sinh và điểm chấm của giám khảo, nhập điểm từng phần thi cho thí sinh. Trình Hội đồng Giám khảo.
2. **Đối với thí sinh**
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy – quy chế thi;
 - Mặc trang phục y tế trong tất cả các phần thi;
 - Có mặt tối thiểu 10 phút trước phòng thi;
 - Phải ngồi đúng theo số báo danh;
 - Không mang theo tài liệu nào vào phòng thi kể cả điện thoại di động; không trao đổi với nhau trong giờ thi.
 - Thí sinh không tự ý ra khỏi phòng khi chưa có sự đồng ý của giám khảo coi thi;
 - Khi có ý kiến hoặc thắc mắc thì thí sinh phải giơ tay và hỏi công khai;
 - Các thí sinh phải chấp hành tốt nội quy phòng thi, nếu thí sinh nào vi phạm thì cán bộ coi thi phải nhắc nhở hoặc lập biên bản. Việc xử lý vi phạm do Trưởng ban tổ chức quyết định.

XII. CHẤM THI, CÁCH CHO ĐIỂM

A. CHẤM THI

1. PHẦN 1: Thi lý thuyết

Phần mềm chấm điểm tự động.

2. PHẦN 2: Thi thực hành

a. Nhóm 1:

- Mỗi trạm thi thực hành có 01 giám khảo chấm thi và 01 người hỗ trợ.
- Chấm thi trực tiếp trên hệ thống phần mềm.

b. Nhóm 2:

- Mỗi quy trình thực hành có 01 giám khảo chấm thi dưới sự giám sát của Ban giám sát và Hội đồng Giám khảo.
- Chấm thi trực tiếp trên hệ thống phần mềm.

3. PHẦN 3: Kế hoạch chăm sóc – Xử lý tình huống chuyên môn

a. Nhóm 1: Thi kế hoạch chăm sóc NB

Hội đồng Giám khảo chấm thi trên phần mềm đã được thiết kế sẵn.

b. Nhóm 2: Xử lý tình huống chuyên môn

Hội đồng Giám khảo chấm thi trên phần mềm đã được thiết kế sẵn.

4. PHẦN 4: Thi kỹ năng giao tiếp, ứng xử

Hội đồng Giám khảo chấm thi trên phần mềm đã được thiết kế sẵn.



B. CÁCH CHO ĐIỂM

Điểm tối đa cho mỗi phần thi là 10 điểm, cụ thể như sau:

1. **Lý thuyết:** Chấm điểm trên phần mềm

2. **Thực hành:**

Nhóm 1: Điểm bình quân của 05 trạm thi (mỗi trạm tối đa 10 điểm).

Nhóm 2: Điểm bình quân của 02 quy trình thi (mỗi quy trình tối đa 10 điểm).

3. **Kế hoạch chăm sóc – Xử lý tình huống chuyên môn:**

Điểm bình quân của các giám khảo chấm thi (mỗi giám khảo tối đa 10 điểm).

4. **Kỹ năng giao tiếp ứng xử:**

Điểm bình quân của các giám khảo chấm thi (mỗi giám khảo tối đa 10 điểm).

XIII. KỶ LUẬT

- Đối với cán bộ vi phạm: tùy mức độ Ban tổ chức đề nghị Trưởng ban có quyết định xử lý kỷ luật theo quy chế thi đua khen thưởng;
- Đối với thí sinh vi phạm quy chế thi. Tùy mức độ vi phạm mà Ban tổ chức sẽ xử lý như: trừ điểm thi, truất quyền thi, không công nhận kết quả thi.

XIV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Sau khi Hội đồng thi đã chấm tất cả 4 phần thi và tổng hợp điểm thi của từng thí sinh, lấy điểm từ cao xuống thấp để công bố giải thưởng như sau:
 - 01 Giải Nhất: 6.000.000 đồng;
 - 01 Giải Nhì: 5.000.000 đồng;
 - 01 Giải Ba: 4.000.000 đồng;
 - 02 Giải Khuyến khích, mỗi giải: 2.500.000 đồng.
2. Căn cứ vào kết quả thi, các thí sinh được công nhận về mức độ năng lực chuyên môn theo các cấp độ, làm cơ sở để phân công nhiệm vụ công tác, định hướng đào tạo phát triển nghề nghiệp và được xem xét mức lương theo năng lực chuyên môn tương ứng:
 - Cấp độ I
 - Cấp độ II
 - Cấp độ III
 - Cấp độ IV
 - Cấp độ V

XV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thành phần Ban Tổ chức và Hội đồng Giám khảo do: Tổng Giám đốc quyết định thành lập.

XVI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

- Các khoa, phòng và cá nhân tham gia kỳ thi phải nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch này;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có bất kỳ vướng mắc trong quá trình thực hiện, thì phải báo cáo với Ban Tổ chức để có hướng giải quyết kịp thời.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Tổng Giám đốc;
- Công đoàn cơ sở;
- BTC, HĐGK;
- Các khoa, phòng liên quan;
- Lưu: HĐ. KHKT, TCNS, ĐD.



PHỤ LỤC 1

PHẠM VI THI

I. LÝ THUYẾT

1. Văn bản pháp luật: Áp dụng chung cho tất cả các đối tượng dự thi

- Thông tư 31/2021/TT-BYT, ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;
- Quyết định số: 3474/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng Việt Nam”
- Quyết định số: 342/QĐ-BYT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh Việt Nam”
- Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
- Thông tư Số: 22/2013/TT-BYT, ngày 09 tháng 8 năm 2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành:
- Luật Số 40/2009/QH12 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội quy – quy định của bệnh viện- Hiểu biết về MPH: Áp dụng chung cho tất cả các đối tượng dự thi

- Nội quy bệnh viện, quy chế MPH
- Quy tắc giao tiếp ứng xử:
 - o Thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế;
 - o Quy tắc giao tiếp ứng xử MPH ban hành ngày 26/06/2019
 - o Quy tắc giao tiếp ứng xử MPH nhóm Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Nữ hộ sinh, Dược_Quy tắc giao tiếp 01-07, ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2019
- Quy định về đồng phục và trang phục của nhân viên y tế.
- An toàn người bệnh
 - o Xác định chính xác NB trước khi cung cấp dịch vụ.
 - o 5S trong y tế.

3. Kiến thức cơ bản: Áp dụng chung cho tất cả các đối tượng dự thi

- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.
- Thông tư 26/2013/TT-BYT Hướng dẫn hoạt động truyền máu.
- Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn.
- Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Quyết định số: 3671/QĐ-BYT, ngày 27 tháng 09 năm 2012 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn
- Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2012, Cục quản lý Khám chữa bệnh.

4. Kiến thức chuyên khoa: Áp dụng cho đối tượng dự thi theo chuyên khoa

- ThS. Trần Thị Thuận và cộng sự, (2012), *Điều dưỡng cơ bản I, II*, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y t



- ThS. Đoàn Thị Anh Lê và cộng sự, (2014), *Kỹ thuật điều dưỡng cơ sở*, Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Dược. Thành phố Hồ Chí Minh.
- PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh và cộng sự, (2015), *Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, Bộ Y tế.
- PGS.TS. Ngô Quý Châu và cộng sự (2012), *Bệnh học nội khoa tập 1, 2*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- BS. Nguyễn Thị Mỹ Hương và cộng sự, (2016), *Cẩm nang thận nhân tạo*, Nhà xuất bản Thanh niên, TP Hồ Chí Minh.
- CNDD. Nguyễn Văn Định (2010), *Kiến thức cơ bản điều dưỡng Thận nhân tạo*, Bệnh viện Chợ Rẫy.
- PGS, TS, BS. Phạm Thị Minh Hồng (2020), *Nhi khoa tập I, II*, Nhà xuất bản Đại học quốc TP Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.
- PGS, TS, BS. Nguyễn Trần Chính (2008), *Bệnh truyền nhiễm*, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.
- Bộ môn Điều dưỡng (2019), *Giáo trình chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa*, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.
- PGS.TS.BS Nguyễn Tấn Cường và cộng sự, (2008), *Điều dưỡng ngoại khoa I, II*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Y tế.
- TS. Trần Ngọc Tuấn (2011), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế.
- GS.TS. Nguyễn Hữu Tú (2017), *Bài giảng gây mê hồi sức cơ sở*, Nhà xuất bản Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.
- *Bài giảng lớp Điều dưỡng chuyên khoa Mắt* (2011), Bệnh viện Chợ Rẫy.
- BS.CKI. Phạm Thị Kim Dung và cộng sự, (2011), *Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại_ Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt*, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế.
- *Giáo trình Giải phẫu sinh lý răng miệng*, (2016), Trường cao đẳng Y tế Bình Dương.
- BS. Hoàng Ngọc Quyết, (2015), *Giáo trình nhổ răng*, Trường cao đẳng Y tế Bình Dương.
- GS.TS.BS. Trần Thị Lợi (2021), *Kỹ năng thực hành sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- GS.TS. Lê Văn Điền và cộng sự, (1996), *Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- BS.CKI. Phan Hồng Điệp (2015), *Giáo trình lý luận Y học cổ truyền*, Trường trung cấp Y dược Lê Hữu Trác.
- BS.CKI. Phan Hồng Điệp (2015), *Giáo trình bệnh học Y học cổ truyền*, Trường trung cấp Y dược Lê Hữu Trác.
- BS.CKI. Phan Hồng Điệp (2015), *Giáo trình châm cứu học*, Trường trung cấp Y dược Lê Hữu Trác.
- BS.CKI. Phan Hồng Điệp (2015), *Giáo trình xoa bóp bấm huyệt*, Trường trung cấp Y dược Lê Hữu Trác.
- ThS.BS. Trần Ngọc Thanh (2015), *Giáo trình bệnh học Y học hiện đại*, Trường trung cấp Y dược Lê Hữu Trác.
- ThS KH. Nguyễn Thị Hương (2017), *Giáo trình Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng*, Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
- GS.TS. Hà Thị Anh (2009), *Kỹ thuật xét nghiệm huyết học*, Nhà xuất bản Y học.
- GS.TS. Đỗ Đình Hồ (2010), *Sinh hóa lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.



- PGS.TS Nguyễn Anh Trí (2008), *Đông máu lâm sàng*, Nhà xuất bản Y, Hà Nội.
- Tài liệu tổng hợp hiện hành (2023), Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước.
- Nguyễn Doãn Cường và cộng sự, (2008), *Kỹ thuật X quang thông thường tập I*, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế.
- ThS. Nguyễn Doãn Cường và cộng sự, (2015), *Kỹ thuật X quang thông thường tập II*, Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.
- Giáo trình Kỹ thuật X quang đặc biệt, Trường kỹ thuật Y tế Trung ương III, Bộ Y tế.
- PGS.TS. Trần Văn Việt (2018), *Giáo trình kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- PGS. TS. Lê Văn phước (2018), *CT bụng – chậu cơ bản*, Nhà xuất bản Y học.
- TS. Nguyễn Thanh Thảo (2018), *Giáo trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ*, Nhà xuất bản Đại học Huế.
- PGS.TS. Trần Văn Việt (2019), *Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

II. THỰC HÀNH

Quy trình kỹ thuật chuyên môn hiện hành tại Bệnh viện Mỹ Phước.

III. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHUYÊN MÔN

- Kế hoạch chăm sóc: Người bệnh khoa lâm sàng tại thời điểm thi.
- Xử lý tình huống chuyên môn: Các tình huống theo chuyên khoa được chuẩn bị sẵn.

IV. KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ

Tình huống liên quan giao tiếp ứng xử trong bệnh viện.



PHỤ LỤC 2

BAN TỔ CHỨC VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

I. Ban Tổ chức

- BS CKI. Phan Công Lý	Tổng Giám đốc_ Chủ tịch. HĐ.KHKT	Trưởng ban
- BS CKI. Lê Ngọc Vũ	P. Tổng Giám đốc	Phó Trưởng ban thường trực chuyên môn
- ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhung	P. Tổng Giám đốc	Phó Trưởng ban thường trực hành chính
- BS. CKII. Đoàn Trí Dũng	Giám đốc Y khoa	Phó Trưởng ban
- CN. Lê Thị Thảo	TP. Điều Dưỡng	Thư ký_Thành viên thường trực
- BS CKII. Đoàn Xuân Tùng	TP. KHTH	Thành viên
- ThS. Trần Quốc Thắng	TP.TCKT_CT Công đoàn	Thành viên
- ThS. Võ Thị Ngọc Thu	TP. TCNS	Thành viên
- BS CKI. Lê Tấn Thạnh	TP.QLCL_TK.KB	Thành viên
- CN. Huỳnh Kim Mai	TP.HCQT	Thành viên
- CN. Nguyễn Thanh Thảo	TP.DVKH	Thành viên

II. Ban thư ký

- CN. Lê Thị Thảo	TP. Điều Dưỡng	Trưởng ban
- ĐD. Nguyễn Trần Thanh Thủy	Giám sát ĐD	Thành viên
- DS. Phạm Thị Ngọc Cẩm	NV P. QLCL	Thành viên
- DS. Thái Thị Mỹ Kiều	NV P. KHTH	Thành viên

III. Ban giám sát

- BS CKI. Lê Tấn Thạnh	TP.QLCL_TK. KB	Trưởng ban
- CN. Đặng Thị Nhẫn	Phó TP. HCQT	Thành viên

IV. Hội đồng Giám khảo

- BS CKI. Phan Công Lý	Tổng Giám đốc_ Chủ tịch. HĐ.KHKT	Chủ tịch HĐ
- BS CKI. Lê Ngọc Vũ	P. Tổng Giám đốc	P. Chủ tịch HĐ
- ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhung	P. Tổng Giám đốc	Thành viên
- BS CKII. Đoàn Trí Dũng	Giám đốc Y khoa	Thành viên
- BS CKII. Đoàn Xuân Tùng	TP. KHTH	Thành viên
- ThS. Trần Quốc Thắng	TP.TCKT_CT Công đoàn	Thành viên
- ThS. Võ Thị Ngọc Thu	TP. TCNS	Thành viên
- BS CKI. Lê Tấn Thạnh	TP.QLCL_TK. KB	Thành viên
- CN. Lê Thị Thảo	TP. ĐD	Thành viên
- Trưởng, phó khoa lâm sàng, cận lâm sàng liên quan		Thành viên

V. Nhiệm vụ cụ thể các thành viên được phân công như sau:

1. Thi lý thuyết

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng ban Tổ chức.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Trưởng ban thường trực chuyên môn.
- Thành viên thường trực: Trưởng ban Thư ký Hội đồng.
- Thư ký: theo phân công Trưởng ban thư ký.
- Giám thị: theo phân công của Trưởng ban Tổ chức.
- Giám sát: theo phân công Trưởng ban Giám sát.



- Nhân viên CNTT hỗ trợ về kỹ thuật, máy liên quan đến CNTT trong quá trình thi: theo phân công TP. CNTT

- Nhân viên Bảo vệ có trách nhiệm bảo đảm an ninh cho kỳ thi: theo phân công TP. HCQT

2. Thi thực hành:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng ban Tổ chức

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Trưởng ban thường trực chuyên môn

- Thành viên thường trực: Trưởng ban Thư ký Hội đồng;

- Giám khảo chấm thi: Theo phân công của Chủ tịch Hội đồng Giám khảo gồm: Giám đốc Y khoa, Trưởng các phòng ban khối chuyên môn, Trưởng (phó) khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- Thư ký: theo phân công Trưởng ban thư ký

- Giám thị: theo phân công của Trưởng ban Tổ chức

- Giám sát: theo phân công Trưởng ban Giám sát

- Nhân viên CNTT hỗ trợ về kỹ thuật, máy liên quan đến CNTT trong quá trình thi: Theo phân công TP. CNTT

- Nhân viên Bảo vệ có trách nhiệm bảo đảm an ninh cho kỳ thi: Theo phân công TP. HCQT

3. Thi kế hoạch chăm sóc NB - Xử lý tình huống chuyên môn

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng ban Tổ chức

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Trưởng ban thường trực chuyên môn

- Thành viên thường trực: Trưởng ban Thư ký Hội đồng

- BS CKII. Đoàn Trí Dũng Giám đốc Y khoa Thành viên

- BS CKII. Đoàn Xuân Tùng TP. KHTH Thành viên

- BS CKI. Lê Tấn Thạnh TP.QLCL_TK. KB Thành viên

- Trưởng, phó khoa lâm sàng, cận lâm sàng liên quan Thành viên

- Thư ký: theo phân công Trưởng ban thư ký

- Giám sát: theo phân công Trưởng ban Giám sát

- Nhân viên CNTT hỗ trợ về kỹ thuật, máy liên quan đến CNTT trong quá trình thi: theo phân công TP. CNTT

4. Thi kỹ năng giao tiếp, ứng xử:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng ban Tổ chức

- Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực: Phó Trưởng ban thường trực chuyên môn

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Trưởng ban thường trực hành chánh

- Thành viên thường trực: Trưởng ban Thư ký Hội đồng

- BS. CKII. Đoàn Trí Dũng Giám đốc Y khoa Thành viên

- BS CKII. Đoàn Xuân Tùng TP. KHTH Thành viên

- ThS. Trần Quốc Thắng TP.TCKT_CT Công đoàn Thành viên

- ThS. Võ Thị Ngọc Thu TP. TCNS Thành viên

- BS CKI. Lê Tấn Thạnh TP.QLCL_TK. KB Thành viên

- Thư ký: theo phân công Trưởng ban thư ký

- Giám sát: theo phân công Trưởng ban Giám sát

- Nhân viên CNTT hỗ trợ về kỹ thuật, máy liên quan đến CNTT trong quá trình thi: Theo phân công TP. CNTT



PHỤ LỤC 3

DỰ TRÙ KINH PHÍ VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Bảng dự trữ kinh phí tổ chức

STT	Nội dung	Kinh phí dự kiến (VNĐ)	Ghi chú
1	Trang trí Hội trường	2.000.000	Khai mạc & Bế mạc
2	VPP phục vụ Hội thi	500.000	
3	Nước uống, cơm trưa Giám khảo	4.000.000	
4	Giải thưởng	20.000.000	
5	Kỷ niệm chương	1.000.000	
6	Hỗ trợ đội văn nghệ	5.000.000	Thuê đồng phục, nước uống
7	Bồi dưỡng giám khảo chấm thi	17.500.000	500.000/ Giám khảo chấm thi (35 người)
8	VTYT phục vụ thi		Khoa Dược cung cấp
	Tổng cộng	50.000.000	Năm mươi triệu đồng

2. Công tác chuẩn bị

Stt	Nội dung	Chi tiết	Phụ trách	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi	Xây dựng và trình duyệt kế hoạch	P. ĐD	Phối hợp với P. KHTH P. QLCL P. TCNS
2	Chuẩn bị	Nội dung các phần thi	P. ĐD P. KHTH P. QLCL P. TCNS P. DVKH	Chuẩn bị: - Form mẫu cho thí sinh thi lý thuyết - Form mẫu cho Hội đồng giám khảo chấm điểm các phần thi: Thực hành, Kế hoạch chăm sóc và Xử lý tình huống.
		Mô hình và dụng cụ thi thực hành	P. ĐD Khoa Dược ĐDT các khoa (P. ĐD phân công cụ thể)	
3	Trình duyệt và ban hành các quyết định	- Ban Tổ chức Hội Thi - Hội đồng Giám khảo	P. TCNS	
4	Âm thanh – ánh sáng	- Phụ trách về kỹ thuật, máy, hệ thống mạng liên quan đến CNTT cho Hội thi - Chuẩn bị âm thanh cho đội Văn nghệ tập	P. CNTT	- Theo lịch Đội Văn nghệ - Khai mạc: Theo lịch - Bế mạc: Theo lịch



Stt	Nội dung	Chi tiết	Phụ trách	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt âm thanh và ánh sáng phục vụ cho Hội thi - Thiết lập hệ thống báo giờ (cho các phần thi: Thực hành, KHCS - Xử lý tình huống chuyên môn và Kỹ năng giao tiếp) 		
5	Thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Phong nền Hội thi “HỘI THI TAY NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN BỆNH VIỆN MỸ PHƯỚC NĂM 2023” - Sổ báo danh - Thẻ đeo cho Ban giám khảo - Giấy khen thí sinh đoạt giải 	P. DVKH	
6	Quay phim -Chụp ảnh	Quay phim, chụp ảnh các phần thi		
7	Hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy khen thí sinh đoạt giải - Sổ báo danh cho thí sinh - Bảng đeo cho Ban giám khảo 	Ban Thư ký	
8	Chuẩn bị công tác hậu cần	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách hệ thống điện, đèn cho Hội thi - Kim tây (loại nhỏ), keo silicon - In, treo Phong nền - Dây, thẻ đeo cho Ban giám khảo - Dây đeo cho thí sinh đoạt giải - Nước uống, tea breaks, ăn trưa cho giám khảo chấm thi 	P. HCQT	
9	Chuẩn bị Hội trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hoa tươi - Trang trí Hội trường 		<ul style="list-style-type: none"> - Khai mạc - Xử lý tình huống _ Bế mạc
10	Họp công tác chuẩn bị	Rà soát tất cả các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - Cá nhân liên quan công tác chuẩn bị theo bảng phân công 	
11	Chuẩn bị phòng thi thực hành NHÓM 1	Bố trí phòng thi	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - P. QLCL - P. KHTH 	
12	Chuẩn bị phần thi thực hành cho NHÓM 2	Chuẩn bị phương tiện	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - P. QLCL - P. KHTH 	
13	Họp các nội dung về thi thực hành	Thông nhất quy cách chấm thi thực hành.	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - Ban giám khảo phần thi thực hành (phụ lục 2) 	(trước khi tiến hành phần thi Thực hành)
14	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm điểm các phần thi thực hành. - Hỗ trợ tổ chức thi lý thuyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo bảng phân công cụ thể - Chuẩn bị dụng cụ theo yêu cầu của Ban tổ chức (BTC) - Nhóm 1: P.ĐD, P.QLCL, P.KHTH (theo phân trạm cụ thể của trường phòng) 	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - Ban giám khảo phần thi chuyên môn thực hành theo phân công 	



Stt	Nội dung	Chi tiết	Phụ trách	Ghi chú
		- Nhóm 2: P.ĐD, P.QLCL, P.KHTH (theo phân trạm cụ thể của trường phòng)		
15	Chuẩn bị kinh phí	Chuẩn bị kinh phí tổ chức	P. TCKT	Bảng dự trù kinh phí tổ chức đính kèm
16	Triển khai nội quy thi	Sinh hoạt và phổ biến nội qui cho thí sinh	- P. ĐD -Tất cả thí sinh dự thi	Trước các phần thi
17	Đón tiếp khách mời Lễ Khai mạc	Sắp xếp nhân sự, trang phục (danh sách cụ thể)	- P. ĐD - ĐD, HS, KTV Trường khoa	
18	Tổng hợp điểm		Ban Thư ký	Sau khi kết thúc từng phần thi
18	Chương trình văn nghệ	Chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng cho Lễ khai mạc Hội thi và Bế mạc	CN. Linh K. Mất ĐD Ánh_RHM Các thành viên tham gia (theo phân công của ĐD, HS, KTV Trường khoa)	
20	Dẫn chương trình	- Khai mạc: Theo lịch - Xử lý tình huống_Bế mạc: Theo lịch	YS An_K. YHCT-PHCN ĐD. Thảo TMH	
20	Họp Ban giám khảo phần thi KHCS- Xử lý tình huống chuyên môn; Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Thống nhất các nội dung và quy cách chấm điểm	- Trưởng Ban Tổ Chức - Ban giám khảo phần thi KHCS và Xử lý tình huống (kèm danh sách)	
21	Công bố kết quả thi	Bế mạc Hội thi	Ban tổ chức	

